

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 05/2025/DSST.

Ngày: 15/5/2025.

(V/v “*Tranh chấp đòi tài sản*”

Công ty Sunrise – Công ty Thái Gia bảo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thúy.

Bà Trương Thị Lệ Chi.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cúc Phương - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - KSV.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST - DS ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST - DS ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Công Ty cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số D L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị H – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền Luật sư Trần Thị Ly L – Công ty L1 (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 15 tháng 12 năm 2023). Có mặt

2. Bị đơn: Công ty TNHH T1

Địa chỉ: số E, Đường số A, KDC A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Giám đốc.

Địa chỉ liên lạc: Xóm M, xã H, thành phố V, Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 15/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 Công ty cổ phần Đ và Công ty TNHH T1 ký kết hợp đồng thi công xây dựng số: 3008/2023/HĐTC/TGB có nội dung như sau:

Công ty TNHH T1 nhận thi công lắp đặt nhà kho chế biến tiêu cho Công ty cổ phần Đ tại địa điểm V, Quảng Trị, kèm theo Phụ lục công việc lập cùng ngày.

Giá trị thi công: 444.369.530 đồng; Thời hạn thi công: 30 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng. Công ty cổ phần Đ tạm ứng cho Công ty TNHH T1 40% giá trị hợp đồng; Thanh toán: Đợt 1 sau khi Công ty TNHH T1 lắp hoàn thành xong phần kết cấu thép, bên Công ty cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH T1 thêm 70% giá trị hợp đồng (Bao gồm giá trị Công ty TNHH T1 đã tạm ứng) sau khi Công ty cổ phần Đ nhận được hồ sơ thanh toán và hóa đơn hợp lệ của Công ty TNHH T1, đợt 2 sau khi Công ty TNHH T1 hoàn thành công việc, công trình được đơn vị tư vấn, giám sát của chủ đầu tư đồng ý nghiệm thu Công ty cổ phần Đ nhận được hồ sơ thanh toán đợt 2 và hóa đơn hợp lệ Công ty cổ phần Đ sẽ thanh toán giá trị còn lại cho Công ty TNHH T1.

Theo thỏa thuận sau khi nhận được giấy đề nghị tạm ứng ngày 30/8/2023 của Công ty TNHH T1 thì Công ty cổ phần Đ đã tạm ứng 40% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền 177.747.812 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 05/9/2023.

Sau khi nhận được tiền Công ty TNHH T1 không tiến hành thi công đã vi phạm thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng “*Thời hạn hoàn thành 30 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng*”. Do Công ty TNHH T1 vi phạm hợp đồng đã ký kết, ngày 23/10/2023 Công ty cổ phần Đ đã thông báo về việc hủy hợp đồng và yêu cầu Công ty TNHH T1 hoàn trả lại số tiền đã tạm ứng nhưng Công ty TNHH T1 không hợp tác, trốn tránh nên Công ty cổ phần Đ yêu cầu Công ty TNHH T1 trả lại cho Công ty cổ phần Đ số tiền 177.747.812 đồng.

* Bị đơn Công ty TNHH T1. Địa chỉ: số E, Đường số A, KDC A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Giám đốc. Địa chỉ liên lạc: Xóm M, xã H, thành phố V, Nghệ An đã được Tòa án đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố đối với vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với việc xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm

sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 116, 117, 118, 119 Điều 166, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Đ đối với bị đơn Công ty TNHH T1. Buộc Công ty TNHH T1 phải trả cho Công ty cổ phần Đ số tiền 177.747.812 (Một trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm mười hai) đồng.

2. Về án phí: Buộc Công ty TNHH T1 phải chịu 8.887.391 đồng án phí DSST.

3. Về chi phí tố tụng khác: Công ty cổ phần Đ phải chịu 6.750.000 đồng. Công ty cổ phần Đ đã thực hiện xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Công ty cổ phần Đ khởi kiện Công ty TNHH T1 yêu cầu trả lại số tiền 177.747.812 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 05/9/2023, do Công ty TNHH T1 đã tạm ứng trước trong quá trình nhận thi công lắp đặt nhà kho chế biến tiêu cho Công ty cổ phần Đ tại địa điểm V, Quảng Trị nên quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp kiện đòi tài sản”. Nơi thực hiện tại địa điểm V, Quảng Trị là nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH T1. Địa chỉ: số E, Đường số A, KDC A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Giám đốc. Địa chỉ liên lạc: Xóm M, xã H, thành phố V, Nghệ An đã được đã được Tòa án đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Hợp đồng thi công xây dựng số: 3008/2023/HĐTC/TGB ngày 30 tháng 8 năm 2023 giữa Công ty cổ phần Đ và Công ty TNHH T1 thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định, là giao dịch hợp pháp, có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch ký kết.

Xét yêu cầu khởi kiện Công ty cổ phần Đ. Sau khi ký kết hợp đồng Công ty cổ phần Đ đã thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng đã ký kết ngày 30/8/2023, đã tạm ứng cho Công ty TNHH T1 40% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền 177.747.812 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 05/9/2023, tuy nhiên sau khi nhận được tiền

tạm ứng Công ty TNHH T1 không thực hiện theo các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng, không tiến hành thi công đã vi phạm thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng “*Thời hạn hoàn thành 30 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng*”. Ngày 23/10/2023 Công ty cổ phần Đ đã thông báo về việc hủy hợp đồng và yêu cầu Công ty TNHH T1 hoàn trả lại số tiền đã tạm ứng nhưng Công ty TNHH T1, trốn tránh không hợp tác và đến nay không trả lại số tiền đã tạm ứng 177.747.812 đồng cho Công ty cổ phần Đ. Chính vì vậy, Công ty cổ phần Đ yêu cầu Công ty TNHH T1 trả lại số tiền 177.747.812 (Một trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm mười hai) đồng có căn cứ, cần được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[4] Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn yêu cầu nên phải chịu theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 166, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Đ đối với bị đơn Công ty TNHH T1. Buộc Công ty TNHH T1 phải trả cho Công ty cổ phần Đ số tiền 177.747.812 (Một trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm mười hai) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc Công ty TNHH T1 phải chịu 8.887.391 đồng án phí DSST. Hoàn trả cho Công ty cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí là 4.443.695 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000466 ngày 10/11/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

3. Về chi phí tố tụng khác: Công ty cổ phần Đ phải chịu 6.750.000 đồng. Công ty cổ phần Đ đã thực hiện xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh QT;
- VKS huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- Những người TGTT;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Chung